



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: \_\_\_\_\_

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

IV # \_\_\_\_\_  
VEWL.# \_\_\_\_\_  
I-171 : \_\_\_\_\_ Yes, \_\_\_\_\_ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM VO NGOC HOA  
Last Middle First
- Current Address 8/12 K4 đường 5 - Thới Nhất - Bình Hòa - Đồng Nai
- Date of Birth 1958 Place of Birth Dong Nai
- Previous Occupation (before 1975) Art. Communist  
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 09-08-79 To 11-10-1988
3. SPONSOR'S NAME: \_\_\_\_\_  
Name  
\_\_\_\_\_  
Address & Telephone
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.
- | <u>Name, Address &amp; Telephone</u> | <u>Relationship</u> |
|--------------------------------------|---------------------|
| _____                                | _____               |
| _____                                | _____               |
| _____                                | _____               |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: \_\_\_\_\_

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : \_\_\_\_\_  
 (Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_  
 \_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLIG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại **Xuân Phước**

Số **HS**

0 9 3 7 8 3 0 0 0 8 1

SHSLD

## GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Tên hành nhân và quyết định của số **11** ngày **10** tháng **10** năm **1981** của

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

**Võ Ngọc Hòa**

Sinh năm 19 **58**

Các tên gọi khác

Nơi sinh

**Đồng Nai**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

**8/12 .K4 Thống nhất biên hòa**

**Đồng Nai**

Can tội

**âm mưu lật đổ chính quyền**

Bị bắt ngày

**08-09-1979**

Án phạt

**12 năm**

Theo quyết định/án văn số

**68**

ngày

**30**

tháng

**07**

năm

**1981**

của

**TAND tỉnh Đồng Nai**

Đã bị tăng án

**lần, cộng thành**

**năm**

**tháng**

Đã được giảm án

**03**

**lần, cộng thành**

**02**

**năm**

**0**

**tháng**

Nay về cư trú tại

**8/12 khóm 4, thống nhất biên hòa, đồng nai**

Nhận xét quá trình cải tạo

- Tư tưởng : xác định được tội : bị chịu sự cải tạo
- Lao động : cố gắng, đảm bảo ngày công hoàn thành mức khoán
- Học tập : Tham gia đều, tiếp thu tốt
- Mối quy : chấp hành nghiêm

Xếp loại cải tạo **Thả**

- Đề nghị chính quyền địa phương tiếp tục theo dõi giáo dục giúp đỡ tạo điều kiện cho đương sự làm ăn sinh sống trở thành người công dân lương thiện./.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

**Thống nhất**

Trước ngày **29** tháng **11** năm 19 **81**

Lấn tay ngón trở phải

Của **Võ Ngọc Hòa**

Danh bản số **2016**

ấp tại **04 Đồng Nai**

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

**Võ**

**Võ Ngọc Hòa**

QUYỀN SỐ **6**

LƯU TRẠNG SỐ **45**

SỐ THỦ TỰ **20**

THU LỆ PHÍ **100**

**SAO Y BẢN CHÍNH**

BIÊN HÒA Ngày **15/10/1980**

CÔNG CHỨNG VIÊN



*Nguyễn Văn Lưu*

Ngày **11** tháng **11** năm 19 **81**

Trưởng trại

(Chữ họ, tên, cấp bậc, chức vụ)

**ĐẠI TƯỚNG QUÂN**



# KÍNH GỬI: TỔNG HỘI CƯ TỬ NHÂN CHÍNH TRỊ CỘNG SẢN VIỆT NAM.

Được biết quý Tổng Hội thành lập ra với tính cách Nhân đạo để giúp đỡ cho những cưu tử nhân chính trị cộng sản Việt Nam, sau khi họ từ các trung tâm cải tạo ra. Nay tôi làm đơn này đến quý Tổng Hội kính mong quý Tổng Hội cứu xét can thiệp và giúp đỡ cho tôi và vợ tôi. Được tôi định cư tại Hoa Kỳ hoặc bất cứ quốc gia nào trong khối tự do.

Nguyên trước đây tôi là một người lính binh thường của Sư Đoàn 18 Bộ binh trong quân đội Quân lực Việt Nam Cộng Hòa. Sau 30/4/1975 với những bất công của xã hội tôi cố gắng trốn nên và chiêu đãi đến năm 1976 tôi mới ráp được với tổ chức Mặt Trận Dân Quân Liên Ninh vùng II phục quốc. Hoạt động chống phá cách Mạng được gần 3 năm thì tổ chức bị bê từ trung ương trở xuống, bị lộ và bị bắt ngày 8/9/1979. Sau đó cũng bị đưa ra tòa xét xử chung cùng với các chiến hữu của tôi. Trong phiên tòa xử ngày 30/7/1981 tại Tòa Án Đông Nai trong phiên tòa xử vì không nhìn nhận được nên có hành vi chống lại phiên tòa cuối cũng lãnh án 12 năm tù và 03 năm quản chế tại địa phương sau khi hết án. Tôi đã qua các trại giam công an thành phố Biên Hòa, Trại giam B5 Đông Nai, A.20 Phú Khánh và được thả về ngày 20/11/1988. Từ ngày được thả về cho đến nay do quan điểm chính trị bất đồng, xin việc không ai dám nhận - bạn bè xa lánh vì sợ liên lụy ngoài ruột thịt gia đình ra.

Qua theo dõi báo đài tháng 9/1989 tôi nghe được giữa hai chính phủ Việt - Mỹ đã đồng ý đưa ra 01 chương trình tỵ nạn cư tại Mỹ cho những người được thả từ các trung tâm cải tạo tại Liên đến số Ngoại vụ đề nghị hỏi cho ra vấn đề thì được trả lời rằng: Tôi không thuộc đối tượng trong chương trình này tôi rất ngó ngàng và tự hỏi: tôi không phải là tù trong trại cải tạo ra hay sao? Tôi không phải là cưu tử nhân chính trị cộng sản hay sao? Thế nào là Nhân đạo.

Vậy Nay tôi kính đơn này đến quý Tổng Hội, kính xin quý Tổng Hội cứu xét và can thiệp với các cơ quan phụ trách giúp đỡ cho tôi và vợ tôi (không có con) sớm được rời khỏi Việt Nam trong một ngày gần nhất.

Trong khi chờ đợi sự can thiệp của quý Tổng Hội - xin nhận nốt đây lòng thành kính và biết ơn của tôi.

Đính kèm:

01 bản giấy ra Trại

01 bản sao các trang đồ mật 1 số trang

Địa chủ liên lạc xin Tổng Hội biên thư về.

NGUYỄN THỊ CẨM HƯA 293/21 Đường CM-8

P. Hòa Bình - Biên Hòa - Đông Nai

Biên Hòa 4/5/1991.

Kính đơn



Võ Ngọc Hứa.

# QUESTIONNAIRE FOR EX POLITICAL PRISONER IN VIETNAM.

## I BASIC INFORMATION OF APPLICANT IN VIETNAM :

- 1/ FULL NAME OF EX. POLITICAL PRISONER (TÊN VÀ HỌ CUỐ ĐƯƠNG SỰ)  
VŨ NGỌC HOÀ
- 2/ DATE AND PLACE OF BIRTH (Ngày, tháng năm sinh)  
25 / 4 / 1958
- 3/ POSITION RANK BEFORE APRIL / 75 : (cấp bậc và chức vụ trước tháng 4/1975)  
Lính Sư Đoàn 18 Bộ Binh.
- 4/ MONTH DAY YEAR ARRESTED : (Ngày tháng năm bị bắt)  
8 / 9 / 1979.
- 5/ MONTH DAY YEAR OUT OF CAMP : (Ngày tháng năm thả về)  
20 / 11 / 1988
- 6/ PRESENT MAILING ADDRESS : (Địa chỉ trước đây)  
8/12 K.4 Ban dân phố 5 phường Thống Nhất - Biên Hòa - Đồng Nai
- 7/ CURRENT MAILING ADDRESS : (Địa chỉ hiện tại)  
8/12 K.4 Ban dân phố 5 phường Thống Nhất - Biên Hòa - Đồng Nai
- 8/ TRAINING : (Các khóa học) :
- 9/ CURRENT OCCUPATION : (Nghề nghiệp hiện tại) : thợ xây

## II LIST FULL NAME DATE OF BIRTH AND PLACE OF BIRTH OF EX POLITICAL PRISONER AND RELATIVES : (tên họ ngày tháng năm sinh. Nơi sinh của cựu tù nhân chính trị và gia đình)

| N. | FULL NAME<br>Họ và tên. | DATE OF BIRTH<br>Năm sinh | PLACE OF BIRTH<br>Nơi sinh   | RELATIONSHIPS<br>Liên hệ |
|----|-------------------------|---------------------------|------------------------------|--------------------------|
| 1  | VŨ NGỌC HOÀ             | 25 / 4 / 1958             | Bình Phước - Biên Hòa        | Đương sự.                |
| 2  | NGUYỄN THỊ CẨM HẠ       | 10 / 12 / 1963            | Gia đình - Sáu Gòn<br>Gò Vấp | Vợ                       |

### A. RELATION TO ACCOMPANY WITH EX. POLITICAL PRISONER TO BE CONSIDERED FOR US COUNTRY (Những người trong gia đình xin đi định cư với tù nhân)

NGUYỄN THỊ CẨM HẠ (Vợ)

### B. COMPLETE FAMILY LIST LIVING DEAD : Những người trong gia đình còn sống hay chết (tên họ và con)

- 1/ VŨ VĂN ĐẦY (Cha) : còn sống
- 2/ NGUYỄN THỊ HÒA (Mẹ) : còn sống
- 3/ VŨ VĂN ĐẦY (Anh) : còn sống
- 4/ VŨ THỊ NGỌC ANH (Em) : còn sống
- 5/ NGUYỄN THỊ CẨM HẠ (Vợ) : còn sống

- III) RELATIVES OUT SIDE VIỆT NAM : (có thân nhân ở nước ngoài không?)  
 1/ CLOSED RELATIVES IN THE USA : (có thân nhân ở Mỹ không?).  
 KHÔNG.  
 2/ CLOSED RELATIVES IN THE OTHER FOREIGN COUNTRY (có thân nhân ở các nước khác không?).

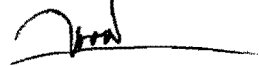
KHÔNG.

- IV) HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REMITTANCE UNTIL NOW : (Trước đây Anh có làm đơn xin định cư ở nước ngoài chưa?).  
 CHƯA.

- V) COMMENT REMARKS : (Những điều cần ghi chú thêm).  
 KÍNH MONG QUÝ TỔNG HỘI can thiệp và phục đáp mọi thủ tục cần thiết hầu giúp đỡ cho tôi sớm định cư trong oi ngày gần nhất.

Biên Hòa ngày 4/5/1991.

Kính đề nghị



VÕ NGỌC HÒA

Số 6 /CT

Đồng Nai Ngày 16 Tháng 01 Năm 1980

K O - I R A N G

TRƯỞNG TY CÔNG AN ĐỒNG NAI

Căn cứ luật hình và nguyên tắc tổ tụng hình sự .

Căn cứ quyết định khởi tố vụ án hình sự số 17/42 ngày 15 tháng 08 năm 1979 và quyết định khởi tố các bị can số 0 ngày 28/10/78 của Ty Công an Tỉnh An Giang , và số 84, 86, 87, 88, 89, 90, 91, ngày 27/8/79, của Ty Công an Đồng Nai số : 0 ngày 21, 22, 23 tháng 9/1979 của Công an Thành Phố Biên Hòa .

Về việc kết luận tội trạng đối với các bị can :  
Vũ Lịch Duyệt , Hoàng Văn Thiện , Nguyễn Văn Anan ,  
Nguyễn Ngọc Khuê , Hoàng Văn Khuê , Nguyễn Văn Đức ,  
Hoàng Văn Ảnh , Mai Văn Phương , Ngô Văn Hai, Võ Hoà ,  
( Tự Hoàng ) và Thái Văn Lương .

Căn tội : hoạt động phản cách mạng . Trong tổ chức  
lật trận dân quân liên minh III phục quốc .

Tội này được quy định ở điều 4 pháp lệnh số 117 ngày 30/10/1967 , do Chủ tịch nước đã công bố .

Sau khi hoàn thành cuộc điều tra xét thấy :

I/ NỘI DUNG SỰ VIẾT PHẠM PHÁP :

Sau khi Miền Nam được hoàn toàn giải phóng. Những sĩ quan , binh sĩ ngụy quân, ngụy quyền và những phần tử xấu trong xã hội cũ đã được cách mạng cho học tập, giáo dục tại địa phương để thấy rõ đường lối đúng đắn và chủ trương, chính sách của cách mạng đối với họ, mà cải tạo thành người làm ăn lương thiện , có ích cho xã hội .

Nhưng đối với những tên đã nêu trên, trước đây đã được đế quốc Mỹ đào tạo và nuôi sọ theo lối sống thực dân kiểu mới, nên đã hằn thù sâu sắc với cách mạng mà phục thù giai cấp. Vì vậy tuy đã được cách mạng khoan hồng cho trở về với gia đình làm ăn sinh sống, nhưng không chịu cải tạo mà trở thành người lương thiện, mà tiếp tục ngấm ngấm đi vào con đường phản cách mạng, cam tâm làm tay sai cho đế quốc . Chúng đã đứng ra tuyên truyền, kích động móc nối những tên đã công tác với Mỹ , ngay trước đây, hoặc lợi dụng vào việc tự do tín ngưỡng của giáo dân theo Thiên chúa để lôi cuốn, móc nối họ vào tổ chức phản cách mạng. Tự thủ về cơ cấu và những hoạt động của tổ chức này.

2  
hoạt động như :

- Tổ chức mặt trận dân quân liên minh 3 phục quốc hoạt động rộng rãi ở các Tỉnh Miền Tây như Kiên Giang, Tiền Giang, Hậu Giang v.v. và lên tới Tỉnh Đồng Nai.

Mặt trận này được thành lập 7 trung đoàn, nằm trong 2 quân khu 3 + 4 từ trung 701 đến trung 707. Trong đó địa bàn Đồng Nai nằm trong trung đoàn 703 (tại huyện Xuân Lộc).

Tổ chức này hoạt động có tính cách phân tán, nhưng trực tiếp chỉ đạo từ Trung Ương tới địa phương. Do tên Đại Tá Nguyễn Mộng Vui (ngụy) chỉ huy tối cao.

- Cơ văn mặt trận là tên Nguyễn Văn Phú (cầm) đang nằm tại vùng 4.

- Chủ tịch mặt trận là Trương Thị Kim.

- Phó chủ tịch mặt trận là Cao Xuân Hùng (tự Hoàng Anh) ở vùng 4, sĩ quan liên lạc do tên Bùi Tiến Thành ở vùng 4 nhưng hoạt động tại Biên Hòa.

- Tổng thanh tra do tên Nguyễn Đức Khánh ở vùng 4.

- Ủy viên quân sự do tên Trần Công Trứ ở vùng 4.

- Ủy viên an ninh do tên Phú (cầm) ở vùng 4.

Những tên nêu trên hầu hết chúng đã bị Công An Kiên Giang và Thành Phố Hồ Chí Minh bắt.

Riêng ở Đồng Nai về hoạt động của trung đoàn 703 như sau :

- Vào tháng 6/1976 Vũ Lịch Duyệt được tên Lại Văn An là cháu chông của Trương Thị Kim là chủ tịch mặt trận móc nối vào tổ chức. Duyệt đã nhận lời tham gia trong tổ chức này và được Trương Thị Kim giao chức vụ cho y là đặc khu trưởng đặc khu Đức Tu, Biên Hòa, nhiệm vụ là tìm tướng tá tàn quân ở vùng Long Khánh và phải tìm cho được tên thiếu tướng Trần Văn Hai (ngụy).

Duyệt đã nhận nhiệm vụ và được Trương Thị Kim đưa tiền cho y tất cả là 4 lán với số tiền là một ngàn hai trăm đồng để chi phí vào việc đi lại tìm tàn quân và tên thiếu tướng Trần Văn Hai. Ngoài ra tại nhà ở của Duyệt còn là một trạm giao liên, để phòng khi tổ chức bị bắt, đồng bọn ở vùng 4 bị truy bắt thì Trương Thị Kim sẽ cho người đưa lên nhà Vũ Lịch Duyệt để Duyệt đưa đồng bọn vào rừng theo tàn quân.

Còn Hoàng Ngọc Anh vào tổ chức từ tháng 7/73 do tên Hoàng Đức Thành phó chủ tịch mặt trận là cháu ruột của